

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Thông báo số 38/TB-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ ba (kỳ họp thường lệ giữa năm) HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2), với các nội dung như sau:

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

##### 1. Căn cứ pháp lý

- Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021;
- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;
- Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021;
- Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;
- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021;
- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

##### 2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 được Trung ương giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày

09/12/2020 về kế hoạch đầu tư công năm 2021. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, trong đó số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 128,202 tỷ đồng. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, có một số dự án không có nhu cầu sử dụng hết số kế hoạch vốn được giao do dự án mới quyết toán, giá trị quyết toán thấp hơn tổng mức đầu tư dự án.

Tại khoản 7, điều 67, Luật Đầu tư công 2019 quy định: “*Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:*

a) *Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;*

b) *Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;*

c) *Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.”*

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích xây dựng Nghị quyết**

Nghị quyết được xây dựng nhằm điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2).

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định; hướng dẫn của Chính phủ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Thông báo số 38/TB-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ ba (kỳ họp thường lệ giữa năm) HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2).

Nội dung dự thảo Trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua vào phiên họp UBND tỉnh ngày 30 tháng 7 năm 2020.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều**

- Điều 1: Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

## **2. Nội dung cơ bản**

### ***2.1. Về tổng nguồn vốn đầu tư công chưa phân bổ năm 2021***

Tổng số kế hoạch nguồn vốn Ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ/HĐND tỉnh giao đầu năm là 578.700 triệu đồng. Số kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 là 450.498 triệu đồng. Số kế hoạch vốn chưa phân bổ chi tiết là 128.202 triệu đồng, trong đó:

- Chi XDCB vốn tập trung trong nước: 92.253 triệu đồng;
- Nguồn vay lại của Chính phủ: 10.569 triệu đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 10.380 triệu đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 15.000 triệu đồng.

### ***2.2. Về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương***

#### **2.2.1. Chi XDCB vốn tập trung trong nước:**

##### **a) Nguyên tắc điều chỉnh:**

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn các dự án đã phê duyệt quyết toán, kế hoạch vốn bố trí qua các năm đã thanh toán hết khối lượng. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn các dự án đã quyết toán còn thiếu vốn.

##### **b) Nguyên tắc phân bổ:**

Chương trình, dự án, nhiệm vụ phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Nguyên tắc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư năm 2021 cho các dự án đảm bảo thực hiện theo Điều 51, Luật Đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, cụ thể:

- Dự án đã quyết toán, hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

- Bố trí một phần vốn để chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới các năm tiếp theo theo quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư.

- Nhiệm vụ quy hoạch đã đủ thủ tục theo quy định.

- Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định.

##### **c) Phương án điều chỉnh, phân bổ:**

- Tổng giá trị điều chỉnh là 599 triệu đồng. Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, 05 dự án: 599 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn, 12 dự án: 599 triệu đồng.

- Tổng giá trị phân bổ là 79.977 triệu đồng. Trong đó:

+ Các dự án quyết toán, 04 dự án: 666 triệu đồng.

- + Dự án chuyển tiếp, hoàn thành, 03 dự án: 54.018 triệu đồng.
- + Chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới, 21 dự án: 7.493 triệu đồng.
- + Nhiệm vụ quy hoạch, 02 nhiệm vụ: 800 triệu đồng.
- + Dự án khởi công mới, 01 dự án: 17.000 triệu đồng.

#### 2.2.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết:

##### a) Nguyên tắc phân bổ:

Chương trình, dự án, nhiệm vụ phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Theo thứ tự ưu tiên:

- Dự án để thực hiện mục tiêu kép trường chuẩn, đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; các dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành năm 2021, đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định: Bố trí khoảng 90% TMĐT dự án.

- Bố trí một phần vốn để chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới các năm tiếp theo theo quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư.

##### b) Phương án phân bổ:

Tổng giá trị phân bổ là 3.770 triệu đồng. Trong đó:

- Các dự án để thực hiện mục tiêu kép trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, các dự án khởi công mới năm 2021, 01 dự án: 1.800 triệu đồng.

- Chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới các năm tiếp theo, 06 dự án: 1.970 triệu đồng.

#### 2.2.3. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn được thành lập trên cơ sở hợp nhất các Quỹ Phát triển đất, Quỹ Bảo vệ môi trường và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh. Ngày 09/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 534/QĐ-UBND về việc ban hành Điều lệ Tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn. Để đảm bảo hoạt động của Quỹ, trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh bố trí phần vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất do tỉnh điều hành để bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ. Năm 2021, tiếp tục bố trí vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất do tỉnh điều hành để bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh như giai đoạn trước là 10.380 triệu đồng.

#### 2.2.4. Nguồn vốn vay lại của Chính phủ:

##### a) Nguyên tắc điều chỉnh, phân bổ:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn được giao và giảm dự phòng chưa phân bổ.

- Điều chỉnh tăng, bổ sung kế hoạch vốn cho dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II) có nhu cầu giải ngân kế hoạch vốn, còn thiếu vốn theo cơ chế tài chính quy định tỷ lệ vay lại (đối với phương án phân bổ đầu năm thực hiện theo Quyết định phê duyệt đầu tư dự án số 1721/QĐ-

UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh, cơ chế tài chính đối với phần vốn nước ngoài, tỉnh vay lại 7%, trung ương cấp phát 93%. Tuy nhiên, dự án mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh tại Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 21/6/2021, cơ chế tài chính đối với phần vốn nước ngoài cho các hạng mục bổ sung thực hiện theo Nghị định 97/2018/NQ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ, tỉnh vay lại 30%, trung ương cấp phát 70%).

b) Phương án điều chỉnh, phân bổ bổ sung:

Tổng giá trị điều chỉnh, phân bổ bổ sung: 12.001 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả là 1.432 triệu đồng; giảm dự phòng chưa phân bổ là 10.569 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng, phân bổ bổ sung kế hoạch vốn cho dự án Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II) là 12.001 triệu đồng.

### **2.3. Kết quả điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương**

Với dự kiến điều chỉnh, phân bổ nêu trên, tổng số kế hoạch phân bổ chi tiết (đợt 2) là 104.696 triệu đồng, số kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ là 23.506 triệu đồng, gồm: nguồn vốn đầu tư XDCB tập trung trong nước là 12.276 triệu đồng, đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 11.230 triệu đồng (Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ đợt 3, sau khi các dự án khởi công mới 2021 hoàn thiện các thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo quy định).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2). Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

*(Gửi kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (trình);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- LĐVP (đ/c Nguyễn);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Hải**

**Biểu số 01**  
**BIỂU TỔNG HỢP NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số **99** /TTr-UBND ngày **30** tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ/HĐND tỉnh giao đầu năm	Số kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Số kế hoạch vốn chưa phân bổ sau đợt 1	Số kế hoạch vốn phân bổ chi tiết đợt 2	Số kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>578.700</b>	<b>450.498</b>	<b>128.202</b>	<b>104.696</b>	<b>23.506</b>
<b>I</b>	<b>Đầu tư XDCB tập trung trong nước</b>	<b>400.290</b>	<b>308.037</b>	<b>92.253</b>	<b>79.977</b>	<b>12.276</b>
<i>1</i>	<i>Vốn tỉnh điều hành</i>	<i>280.203</i>	<i>187.950</i>	<i>92.253</i>	<i>79.977</i>	<i>12.276</i>
a	Trả nợ trước hạn khoản vay lại vốn vay ODA	28.141	28.141			
b	Phân bổ cho các công trình, dự án	193.062	100.809	92.253	79.977	12.276
c	Đối ứng các dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài	59.000	59.000			
<i>2</i>	<i>Vốn cấp huyện điều hành</i>	<i>120.087</i>	<i>120.087</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
a	Trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi	2.249	2.249			
b	Phân bổ cho các huyện điều hành	117.838	117.838			
<b>II</b>	<b>Đầu tư từ thu tiền sử dụng đất</b>	<b>103.800</b>	<b>93.420</b>	<b>10.380</b>	<b>10.380</b>	<b>-</b>
<b>III</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>	<b>15.000</b>		<b>15.000</b>	<b>3.770</b>	<b>11.230</b>
<b>IV</b>	<b>Nguồn vay lại của Chính phủ</b>	<b>90.000</b>	<b>79.431</b>	<b>10.569</b>	<b>10.569</b>	<b>-</b>
a	Bù đắp bội chi ngân sách địa phương	30.800				
b	Bù đắp trả nợ gốc trước hạn	59.200				
-	<i>Khoản giảm chi đầu tư ngân sách tỉnh để trả nợ gốc (mục I.1.a)</i>	<i>28.141</i>				
-	<i>Khoản giảm chi đầu tư ngân sách huyện để trả nợ vay tín dụng ưu đãi (mục I.2.a)</i>	<i>2.249</i>				
-	<i>Nguồn tiền thu sử dụng đất của UBND thành phố Bắc Kạn năm 2019 chuyển sang 2021</i>	<i>25.000</i>				
-	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020</i>	<i>3.810</i>				

\* Ghi chú: Nguồn vay lại năm 2021 được giao là 90.000 triệu đồng (trong đó: vay bù đắp bội chi là 30.800 triệu đồng, vay bù đắp khoản trả nợ gốc là 59.200 triệu đồng). Đã phân bổ chi tiết đầu năm là 79.431 triệu đồng. Số chưa phân bổ, thực hiện phân bổ chi tiết đợt 2 là 10.569 triệu đồng.

**Biểu 2**  
**DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**  
 (Kèm theo Tờ trình số **99** /TTr-UBND ngày **30** tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn CBNS tính đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMDT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao tại QĐ 2268	Điều chỉnh		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2021 (đợt 2)	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
	<b>TỔNG CỘNG</b>		3.317.397	643.530	-	151.183	81.156	493.639	620.741	52.673	599	599	94.127	146.800		
<b>A</b>	<b>CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC TỈNH ĐIỀU HÀNH</b>		3.273.439	609.377	-	151.183	81.156	493.639	536.088	52.673	599	599	79.977	132.650		
<b>I</b>	<b>Quốc phòng</b>		33.534	32.000	-	4.948	3.325	24.123	22.573	-	-	73	17.000	17.073		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>															
1	Khu sơ tán của huyện Ngân Sơn, hạng mục Hầm họp Ban Chấp hành và Nhà Sa bàn	63/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	5.034	3.500	144/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	4.948	3.325	1.623	73			73		73	UBND huyện Ngân Sơn	
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
2	Xây dựng, cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021	97/QĐ-UBND ngày 07/4/2021	28.500	28.500				22.500	22.500				17.000	17.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 06 tỷ đồng
<b>II</b>	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>		25.000	25.000	-	-	-	25.000	25.000	-	-	-	768	768		
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
3	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng công nghệ cao và an ninh mạng		14.500	14.500				14.500	14.500				185	185	Công an tỉnh	1707/QĐ-CAT-PV01 ngày 31/7/2021
4	Trụ sở làm việc Công an xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn		4.300	4.300				4.300	4.300				227	227	Công an tỉnh	1708/QĐ-CAT-PV01 ngày 31/7/2021
5	Trụ sở làm việc công an phường Xuất Hóa		6.200	6.200				6.200	6.200				356	356	Công an tỉnh	1709/QĐ-CAT-PV01 ngày 31/7/2021
<b>III</b>	<b>Khoa học và công nghệ</b>		10.000	10.000				10.000	10.000	-	-	-	125	125		
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
6	Đầu tư tăng cường tiềm lực phục vụ công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2021-2025		10.000	10.000				10.000	10.000				125	125	Sở Khoa học và Công nghệ	90/QĐ-SKHCN ngày 30/7/2021
<b>IV</b>	<b>Giáo dục, đào tạo</b>		6.599	2.159	-	6.362	1.900	259	259	151	-	76	-	227		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>															
7	Xây dựng trường mầm non Nông Thịnh đạt chuẩn Quốc gia	2338a/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.599	2.159	505/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND huyện Chợ Mới	6.362	1.900	259	259	151		76		227	UBND huyện Chợ Mới	
<b>V</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>		49.495	49.495	-	12.108	10.182	54.264	53.927	1.689	-	183	1.484	3.356		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>															
8	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	2120/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.554	3.554	257/QĐ-STC ngày 22/12/2020	3.440	2.846	709	606	531		75		606	Sở Y tế	
9	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn	2118/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.272	3.272	05/QĐ-STC ngày 08/01/2021	3.205	2.641	632	573	468			105	573	Sở Y tế	
10	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	2117/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.800	1.800	254/QĐ-STC ngày 21/12/2020	1.743	1.591	209	163	119		44		163	Sở Y tế	
11	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	2121/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.999	1.999	03/QĐ-STC ngày 06/01/2021	1.907	1.600	399	315	299		16		315	Sở Y tế	
12	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn	2110/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.870	1.870	272/QĐ-STC ngày 28/12/2020	1.813	1.504	366	320	272		48		320	Sở Y tế	
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
13	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị	56/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	37.000	37.000				37.000	37.000				831	831	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	23/QĐ-BQLDA ngày 23/2/2021
14	Sửa chữa trung tâm y tế tuyến huyện		14.950	14.950				14.950	14.950				548	548	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	119/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
<b>VI</b>	<b>Phát thanh, truyền hình</b>		28.748	28.748	-	4.811	4.750	248	23.811	-	-	61	405	466		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn CĐNS tính đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bổ trí so với TMĐT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao tại QĐ 2268	Điều chỉnh		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2021 (đợt 2)	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11- 12+13+14	16	17
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>															
15	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI về chỉ tiêu: "đến năm 2020, 100% các xã, phường có trạm truyền thanh hoạt động tốt".	1394/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh	4.998	4.998	245/QĐ-STC ngày 14/12/2020	4.811	4.750	248	61			61	61	61	Sở Thông tin và Truyền thông	
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
16	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở	66/NQ-HĐND ngày 14/7/2021	23.750	23.750					23.750				405	405	Sở Thông tin và Truyền thông	74/QĐ-STTT ngày 20/7/2020
<b>VII</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp</b>		<b>20.000</b>	<b>5.000</b>		<b>1.638</b>	<b>1.599</b>	<b>5.039</b>	<b>5.039</b>			<b>39</b>	<b>4.000</b>	<b>4.039</b>		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>															
17	Khu cách ly kiểm dịch động vật				278/QĐ-STC ngày 31/12/2020	1.638	1.599	39	39			39		39	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
18	Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	1225/QĐ-UBND ngày 03/7/2020	20.000	5.000				5.000	5.000				4.000	4.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
<b>VIII</b>	<b>Giao thông</b>		<b>2.967.831</b>	<b>355.748</b>		<b>51.797</b>	<b>17.646</b>	<b>338.003</b>	<b>337.044</b>	<b>48.542</b>	<b>185</b>		<b>52.308</b>	<b>100.665</b>		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>															
19	Đường từ trung tâm xã - Nà Cây, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông	Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 02/12/2013	46.100	2.017	QĐ 09/QĐ-UBND ngày 13/01/2020	37.666	1.872	145	145				145	145	UBND huyện Bạch Thông	
20	Đường Vũ Loan - Văn Học, huyện Na Rì	2104/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	12.000	12.000	694/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	11.230	8.500	3.500	2.730	2.900	170			2.730	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông	
21	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường từ ĐT 254 đến thôn Vàng Dao, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2051/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	3.000	3.000	1309/QĐ-UBND ngày 3/6/2021 của UBND huyện Chợ Đồn	2.901	2.400	501	516	516	15			501	UBND huyện Chợ Đồn	
22	Xây dựng cầu dân sinh và QLTS đường địa phương (LRAMP) - Hợp phần cầu (huyện Bạch Thông)	2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	722	722				722	518				518	518	UBND huyện Bạch Thông	
23	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	2.837.809	277.809			4.874	272.935	272.935	45.126			49.500	94.626	Sở Giao thông vận tải	
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
24	Cầu vượt dòng thôn Khuổi Suôn, xã Dương Sơn, huyện Na Rì		10.000	7.000				7.000	7.000				389	389	UBND huyện Na Rì	1940/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
25	Tuyến đường từ QL3 xã Hiệp Lực - QL279 (thôn Liên Kết)		30.000	27.000				27.000	27.000				493	493	UBND huyện Ngân Sơn	1427/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
26	Cầu Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Rì		10.000	8.000				8.000	8.000				350	350	UBND huyện Na Rì	1941/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
27	Cầu bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên Quang		4.000	4.000				4.000	4.000				254	254	UBND huyện Chợ Đồn	1858/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
28	Cầu Máy Van và cầu Slam Coóc, huyện Ngân Sơn		6.700	6.700				6.700	6.700				395	395	UBND huyện Ngân Sơn	1433/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
29	Cải tạo, sửa chữa mặt đường và vỉa hè đường lên trụ sở Tỉnh ủy và Trụ sở UBND tỉnh		7.500	7.500				7.500	7.500				264	264	UBND thành phố Bắc Kạn	1607/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
<b>IX</b>	<b>Quy hoạch</b>		<b>1.175</b>	<b>1.175</b>				<b>1.175</b>	<b>1.175</b>				<b>800</b>	<b>800</b>		
30	Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng (trước đây là quy hoạch chi tiết) Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn I	1012/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	692	692				692	692				500	500	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn CDNS tính đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao tại QĐ 2268	Điều chỉnh		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2021 (đợt 2)	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
31	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu Tái định cư và Dịch vụ công cộng Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn I	1011/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	483	483				483	483				300	300	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
XV	Xã hội		12.400	12.400					12.400	-	-	-	550	550		
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
32	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh		12.400	12.400					12.400				550	550	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	121/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
X	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước		118.657	87.652		69.518	41.754	45.528	44.860	2.291	414	167	2.537	4.581		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>															
33	Nhà khách tỉnh Bắc Kạn (khu B)	2032/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 1162/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2.738	2.738	24/QĐ-STC ngày 04/02/2021	2.485	2.464	274	21	137	116			21	Văn phòng UBND tỉnh	
34	Hội trường tỉnh Bắc Kạn	số 277/QĐ-UBND ngày 22/02/2018; 1186/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	46.111	21.111	696/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	41.267	19.918	1.193	1.362	1.193			169	1.362	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
35	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Chi cục Thú y - Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - Trung tâm khuyến nông	2113/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.163	3.163	38/QĐ-STC ngày 18/3/2021 của Sở Tài chính	2.775	2.530	633	245	474	229			245	Sở NN&PTNT	
36	Trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	2112/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.710	1.710	09/QĐ-STC ngày 09/01/2021 của Sở Tài chính	1.555	1.368	342	188	257	69			188	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
37	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Kế hoạch & Đầu tư	2114/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.530	1.530	39/QĐ-STC ngày 31/3/2021 của Sở Tài chính	1.486	1.224	306	264	230		34		264	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
65	Trụ sở UBND xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn	1663/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	6.667	5.000	2915/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Ngân Sơn	6.182	4.750	250	250			3	247	250	UBND huyện Ngân Sơn	
64	Trụ sở UBND xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn	1662/QĐ-UBND ngày 9/8/2019 của UBND huyện Ngân Sơn	7.188	5.000	2841/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Ngân Sơn	6.948	4.750	10	10			10		10	UBND huyện Ngân Sơn	
66	Trụ sở UBND xã Bình Vân, huyện Chợ Mới	1649/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Chợ Mới	7.150	5.000	1546/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND huyện Chợ Mới	6.821	4.750	120	120			120		120	UBND huyện Chợ Mới	
	<i>Dự án khởi công mới</i>															
38	Cải tạo, nâng cấp trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn		5.000	5.000				5.000	5.000				405	405	UBND huyện Ba Bể	2055/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
39	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn		6.000	6.000				6.000	6.000				314	314	UBND huyện Ngân Sơn	1434/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
40	Trạm Kiểm soát liên ngành trên Quốc lộ 3 mới Chợ Mới - Thái Nguyên		14.200	14.200				14.200	14.200				537	537	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	117/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
41	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa tỉnh		1.500	1.500				1.500	1.500				86	86	Sở VH TT&DL	152/QĐ-SVHTTDL ngày 30/7/2021
42	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Nội vụ		5.300	5.300				5.300	5.300				224	224	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	122/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
43	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ		3.400	3.400				3.400	3.400				160	160	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	118/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021
44	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường		7.000	7.000				7.000	7.000				395	395	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	120/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn CEĐNS tính đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMĐT/giá trị quyết toán	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021 đã giao tại QĐ 2268	Điều chỉnh		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2021 (đợt 2)	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú/Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=11-12+13+14	16	17
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>								50.500	-	-	-	10.380	10.380		
1	Hỗ trợ vốn hoạt động từ nguồn thu sử dụng đất tỉnh quản lý								50.500				10.380	10.380	Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn	
<b>C</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XÓ SỔ KIẾN THIẾT</b>		43.958	34.153	-	-	-	-	34.153	-	-	-	3.770	3.770		
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thượng Giáo, huyện Ba Bể		3.000	3.000					3.000				141	141	UBND huyện Ba Bể	1305/QĐ-UBND ngày 28/6/2021
2	Trường MN Sỹ Bình		8.758	8.758					8.758				454	454	UBND huyện Bạch Thông	1833/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
3	Trường MN Vi Hương		9.000	1.629					1.629				461	461	UBND huyện Bạch Thông	1832/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
4	Trường TH Phương Viên		13.000	11.105					11.105				565	565	UBND huyện Chợ Đồn	1857/QĐ-UBND ngày 30/7/2021
5	Trường TH&THCS Văn Minh		5.400	5.400					5.400				215	215	UBND huyện Na Rì	1943/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
6	Trường TH&THCS Lam Sơn, huyện Na Rì		2.800	2.261					2.261				134	134	UBND huyện Na Rì	1942/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
7	Trường Tiểu học Công Bằng (Hạng mục: Các phòng học bộ môn)	1016/QĐ-UBND ngày 29/06/2021	2.000	2.000					2.000				1.800	1.800	UBND huyện Pác Nặm	

**Biểu 3**  
**DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NGUỒN TỈNH VAY LẠI NĂM 2021**  
*(Kèm theo Tờ trình số 99 /TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm										Kế hoạch năm 2021 (theo Quyết định 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020)	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú				
		Số quyết định	TMBT										Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW				Vay lại	Tăng	Giảm	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng				Quy đổi ra tiền Việt													
				Tổng số	ĐP	NSTW	NSĐP	Nguồn khác	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Vay lại										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18				
	Tổng	7	8	9	10				12	13	14	22.860	12.001	12.001	22.860						
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946	16.946		16.946		196.684	181.719	14.965	4.764		1.432	3.332	Trung tâm nước sạch và vệ VSMINT					
2	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc-thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II)	1721, 30/10/2015	622.113	217.499	21.750	195.749	21.750		404.614	376.291	28.323	7.527	12.001		19.528	UBND thành phố Bắc Kạn					
3	Dự phòng											10.569		10.569	0						

Số: /NQ - HĐND  
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021**  
**nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**  
**KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công.*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.*

*Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày....tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương như sau:

1. Nguồn vốn chi XDCB vốn tập trung trong nước:

a) Tổng giá trị điều chỉnh là 599 triệu đồng. Trong đó:  
Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, 05 dự án: 599 triệu đồng.  
Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn, 12 dự án: 599 triệu đồng.

b) Tổng giá trị phân bổ là 79.977 triệu đồng. Trong đó:

Các dự án quyết toán, 04 dự án: 666 triệu đồng.

Dự án chuyển tiếp, hoàn thành, 03 dự án: 54.018 triệu đồng.

Chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới, 21 dự án: 7.493 triệu đồng.

Nhiệm vụ quy hoạch, 02 nhiệm vụ: 800 triệu đồng.

Dự án khởi công mới, 01 dự án: 17.000 triệu đồng.

2. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết:

Tổng giá trị phân bổ là 3.770 triệu đồng. Trong đó:

a) Các dự án để thực hiện mục tiêu kép trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, các dự án khởi công mới năm 2021, 01 dự án: 1.800 triệu đồng.

b) Chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới các năm tiếp theo, 06 dự án: 1.970 triệu đồng.

3. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:

Phân bổ cho Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh: 10.380 triệu đồng.

4. Nguồn vốn vay lại của Chính phủ:

Tổng giá trị điều chỉnh, phân bổ bổ sung: 12.001 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả là 1.432 triệu đồng; giảm dự phòng chưa phân bổ là 10.569 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng, phân bổ bổ sung kế hoạch vốn cho dự án Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II) là 12.001 triệu đồng.

*(Danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án theo các biểu đính kèm Nghị quyết)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định, không bố trí vốn cho các dự án chưa đủ điều kiện, thủ tục đầu tư theo quy định. Đối với các nhiệm vụ, dự án chưa đủ thủ tục đầu tư cần tiếp tục hoàn thiện, phân bổ.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ... tháng 7 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;

**CHỦ TỊCH**

**Phương Thị Thanh**